

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế phối hợp giải quyết, quản lý và thực hiện dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;
Căn cứ Luật Đầu tư;
Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 22/KHĐT-ĐKKD ngày 12/3/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết, quản lý và thực hiện dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh Cà Mau;
- CV các khối;
- Lưu: VT, H06/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết, quản lý và thực hiện dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND

ngày 20/5/2008 của UBND tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về phối hợp giải quyết, quản lý và thực hiện dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các tổ chức, cá nhân khi tiến hành đăng ký đầu tư và hoạt động đầu tư dự án bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm dự án có vốn đầu tư trong nước và dự án có vốn đầu tư nước ngoài) thực hiện theo quy chế này và các quy định khác của pháp luật hiện hành về đầu tư.

Điều 2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quá trình đầu tư và xây dựng dự án bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

1. UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, theo phân cấp của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng các công trình sản xuất kinh doanh của dự án bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và theo quy định của quy chế này, với phương châm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất, nhằm thực hiện mục tiêu thu hút mạnh vốn của các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động trong thời gian ngắn nhất, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. UBND các huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và quy định của quy chế này.

Chương II THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VÀ THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Điều 3. Thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng, không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)

1. Hồ sơ đăng ký đầu tư gồm :

a) Văn bản đăng ký đầu tư (theo mẫu);

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư (đối với nhà đầu tư là tổ chức thì nộp bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; đối với nhà đầu tư là cá nhân thì nộp bản sao hộ chiếu hoặc giấy CMND).

c) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh;

d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm) đối với nhà đầu tư nước ngoài;

đ) Tài liệu có liên quan về đất đai như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng chỉ quy hoạch, văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư...(nếu có).

2. Đối với trường hợp dự án đầu tư gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế, ngoài hồ sơ nêu trên, nhà đầu tư phải nộp kèm theo:

a) Hồ sơ đăng ký kinh doanh tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp (Điều lệ Công ty, danh sách thành viên, bản sao hợp lệ quyết định thành lập đối với trường hợp chủ đầu tư là một tổ chức, bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu trường hợp chủ đầu tư là cá nhân, văn bản xác nhận vốn pháp định đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề phải có vốn pháp định, bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của Tổng Giám đốc và cá nhân khác nếu doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

b) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài .

Nhà đầu tư nộp 03 bộ hồ sơ dự án đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc .

Điều 4. Thẩm tra đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện

1. Hồ sơ thẩm tra đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu);

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm), có thể là một trong các tài liệu sau: Nếu là cá nhân hoặc doanh nghiệp mới thành lập: chứng nhận tài khoản ngân hàng; khả năng huy động vốn; sự hỗ trợ của công ty mẹ (nếu có). Nếu là doanh nghiệp đang hoạt động: báo cáo tài chính 2 năm gần nhất;

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: Mục tiêu, qui mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất, giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường;

đ) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh).

e) Tài liệu có liên quan về đất đai như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng chỉ quy hoạch, văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư... (nếu có).

2. Nếu gắn với thành lập tổ chức kinh tế phải nộp kèm theo:

a) Hồ sơ đăng ký kinh doanh tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp;

b) Hợp đồng liên doanh (nếu có).

Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ dự án đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc.

Điều 5. Thẩm tra đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện

1. Hồ sơ thẩm tra đầu tư gồm :

a) Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu);

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

c) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh);

d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm), có thể là một trong các tài liệu sau: Nếu là cá nhân hoặc doanh nghiệp mới thành lập: chứng nhận tài khoản ngân hàng; khả năng huy động vốn; sự hỗ trợ của công ty mẹ (nếu có). Nếu là doanh nghiệp đang hoạt động: báo cáo tài chính 2 năm gần nhất.

đ) Tài liệu có liên quan về đất đai như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng chỉ quy hoạch, văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư... (nếu có).

2. Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo qui định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện qui định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục C ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006:

a) Đối với các dự án đầu tư trong nước thì điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm: Sự phù hợp qui hoạch được các cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội và lợi ích cộng đồng; giữ gìn và phát huy truyền thống nền văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường, sinh thái, sức khỏe cộng đồng;

b) Một số điều kiện liên quan đến hạn chế mở cửa thị trường đối với một số lĩnh vực cho nhà đầu tư nước ngoài qui định phù hợp với lộ trình cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

c) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh).

3. Nếu gắn với thành tập tổ chức kinh tế phải nộp kèm theo:

a) Hồ sơ đăng ký kinh doanh tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp;

b) Hợp đồng liên doanh (nếu có).

Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ dự án đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc.

Điều 6. Thẩm tra đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện

1. Hồ sơ thẩm tra đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu);

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư (đối với nhà đầu tư là tổ chức thì nộp bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; đối với nhà đầu tư là cá nhân thì nộp bản sao hộ chiếu hoặc giấy CMND);

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm), có thể là một trong các tài liệu sau: Nếu là cá nhân hoặc doanh nghiệp mới thành lập: chứng nhận tài khoản ngân hàng; khả năng huy động vốn; sự hỗ trợ của công ty mẹ (nếu có). Nếu là doanh nghiệp đang hoạt động: báo cáo tài chính 2 năm gần nhất;

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, qui mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất, giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường.

đ) Tài liệu có liên quan về đất đai như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng chỉ quy hoạch, văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư... (nếu có).

2. Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo qui định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện qui định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục C ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ:

a) Đối với các dự án đầu tư trong nước thì điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm: Sự phù hợp qui hoạch được các cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội và lợi ích cộng đồng; giữ gìn và phát huy truyền thống nền văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường, sinh thái, sức khỏe cộng đồng;

b) Một số điều kiện liên quan đến hạn chế mở cửa thị trường đối với một số lĩnh vực cho nhà đầu tư nước ngoài qui định phù hợp với lộ trình cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

c) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh).

3. Nếu gắn với thành tập tổ chức kinh tế phải nộp kèm theo:

- a) Hồ sơ đăng ký kinh doanh tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp;
- b) Hợp đồng liên doanh (nếu có).

Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ dự án đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc.

Điều 7. Cấp giấy chứng nhận đầu tư

1. Khi nhận hồ sơ đăng ký/đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư giao biên nhận tiếp nhận hồ sơ cho nhà đầu tư (hoặc người đại diện được ủy quyền).

2. Đối với dự án đầu tư thuộc diện đăng ký đầu tư hoặc không đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có yêu cầu cấp giấy chứng nhận đầu tư, nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

3. Đối với dự án thuộc diện thẩm tra, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi lấy ý kiến thẩm tra bằng văn bản các cơ quan liên quan về những vấn đề có liên quan thuộc chức năng quản lý của mình, thời hạn lấy ý kiến 10 ngày làm việc. Nếu hồ sơ dự án đầu tư không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 3 ngày làm việc.

Trường hợp quá thời hạn lấy ý kiến nhưng các sở, ngành và địa phương được lấy ý kiến không có văn bản trả lời xem như thống nhất nội dung hồ sơ dự án đầu tư và chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc lĩnh vực do cơ quan mình quản lý.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra, trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp dự án đầu tư không được chấp thuận, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư trong đó nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư.

4. Thực hiện ưu đãi đầu tư:

a) Đối với các dự án đầu tư trong nước thuộc diện không phải đăng ký đầu tư và dự án thuộc diện đăng ký đầu tư, nhà đầu tư căn cứ vào các ưu đãi đầu tư và điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật để tự xác định ưu đãi và làm thủ tục ưu đãi đầu tư tại Cục Thuế tỉnh.

Trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu xác nhận ưu đãi đầu tư thì làm thủ tục đăng ký đầu tư để được ghi ưu đãi đầu tư vào giấy chứng nhận đầu tư.

b) Đối với các dự án đầu tư trong nước thuộc diện cấp giấy chứng nhận đầu tư; dự án có vốn đầu tư nước ngoài đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư thì ghi ưu đãi đầu tư vào giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Thỏa thuận địa điểm đầu tư

Đối với trường hợp nhà đầu tư chưa xác định được địa điểm đầu tư hoặc chưa được các cơ quan chức năng cung cấp chứng chỉ quy hoạch, văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư:

1. Hồ sơ thỏa thuận địa điểm:

a) Đơn đề nghị thỏa thuận địa điểm đầu tư, trong đó nêu rõ các dự án đã được các cơ quan thẩm quyền của tỉnh và các địa phương khác cho phép đầu tư.

b) Bản sao giấy phép thành lập doanh nghiệp (nếu chủ đầu tư là tổ chức kinh tế) hoặc bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu của người đại diện (nếu chủ đầu tư là cá nhân). Các bản sao nêu trên không cần công chứng.

c) Phương án sơ bộ về dự án (đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư; các dự án đầu tư BOT, BT, BTO; các dự án có diện tích đất từ 10 ha trở lên).

d) Sơ đồ vị trí địa điểm hợp lệ (nếu có).

đ) Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất đai, mặt bằng nhà xưởng và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có, không cần công chứng).

Hồ sơ được lập thành 7 bộ, trong đó có một bộ bản chính.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ xin đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét địa điểm, vốn đầu tư, lĩnh vực đầu tư, dự án có vốn đầu tư nước ngoài và xử lý trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký đầu tư hợp lệ, cụ thể như sau:

a) Thông báo cho nhà đầu tư biết không chấp thuận vị trí đăng ký đầu tư nếu vị trí đăng ký đầu tư không phù hợp với quy hoạch hoặc trùng lặp vị trí đã được cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận về vị trí cho nhà đầu tư khác trước đó.

b) Ghi nhận đơn đăng ký đầu tư và thông báo cho nhà đầu tư biết chưa bố trí dự án trong các trường hợp sau:

Vị trí đăng ký đầu tư phù hợp với định hướng quy hoạch sử dụng đất nhưng chưa có hệ thống cơ sở hạ tầng tối thiểu để triển khai đầu tư như: đường giao thông, hệ thống điện,...

c) Tùy theo quy mô vốn đầu tư, lĩnh vực đầu tư có điều kiện hoặc không có điều kiện, dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điều 42, 43, 44, 45, 46, 47 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ:

Nếu vị trí dự án nằm trong quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo địa điểm được chấp thuận và hướng dẫn để nhà đầu tư triển khai các bước đầu tư hoặc hướng dẫn nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký đầu tư; thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc lập hồ sơ dự án đầu tư để cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

Nếu vị trí nằm ngoài quy hoạch nhưng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

d) Đối với dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu

tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo UBND tỉnh xem xét lấy ý kiến các Bộ quản lý ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan khác có liên quan để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

3. Lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành và địa phương. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức khảo sát nếu địa điểm đăng ký đầu tư chưa rõ vị trí nằm trong hay ngoài quy hoạch. Thành phần đoàn khảo sát do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan (phải có biên bản ghi nhận kết quả khảo sát). Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan cử người có trách nhiệm, am hiểu về quy hoạch tham gia đoàn khảo sát và có ý kiến về việc đăng ký đầu tư.

Trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan được mời phối hợp khảo sát nhưng không cử người tham gia đoàn khảo sát thì xem như thống nhất vị trí đăng ký của nhà đầu tư hoặc phải có ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày làm việc khi nhận được giấy mời khảo sát; quá thời hạn lấy ý kiến nhưng các sở, ngành và địa phương được lấy ý kiến không có văn bản trả lời xem như thống nhất việc đăng ký đầu tư và chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc lĩnh vực của cơ quan mình quản lý.

4. Sau khi lấy ý kiến các Sở, ngành và địa phương liên quan hoặc khảo sát, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo, hướng dẫn nhà đầu tư thủ tục đầu tư nếu vị trí khảo sát phù hợp với quy hoạch hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định nếu vị trí nằm ngoài quy hoạch nhưng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

5. Nếu một vị trí có nhiều nhà đầu tư đăng ký cùng lúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

6. Đối với dự án liên quan quỹ đất nằm trong quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh giao đất cho các chủ rừng, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chủ rừng về địa điểm, nội dung đầu tư làm cơ sở để xin chủ trương của UBND tỉnh cho nhà đầu tư lập dự án theo quy định.

Điều 9. Thu hồi văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư.

UBND tỉnh thu hồi văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư nếu nhà đầu tư vi phạm một trong những trường hợp sau mà không giải trình được việc vi phạm do nguyên nhân khách quan:

1. Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư, nhà đầu tư không liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn và làm các thủ tục liên quan đến đất đai.

2. Quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư không triển khai bước chuẩn bị đầu tư, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình hoặc dự án đầu tư triển khai chậm quá 12 tháng so với tiến độ thực hiện dự án quy định tại giấy chứng nhận đầu tư, trừ trường hợp được tạm ngừng hoặc giãn

tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

3. Tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong giấy chứng nhận đầu tư kể từ ngày bàn giao đất hoặc nhà đầu tư sử dụng đất không đúng mục đích theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư; sử dụng đất không có hiệu quả; người được giao quản lý không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

4. Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật mà văn bản pháp luật quy định chấm dứt hoạt động.

Điều 10. Chuyển nhượng dự án

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu nhà đầu tư có nhu cầu chuyển nhượng dự án do mình thực hiện cho nhà đầu tư khác thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;
- b) Nhà đầu tư không vi phạm theo Điều 9 của quy chế này;
- c) Đảm bảo tỷ lệ và các điều kiện phù hợp với quy định trong Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- d) Việc chuyển nhượng vốn là giá trị quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

2. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án kế thừa nghĩa vụ và quyền lợi của nhà đầu tư cũ; có trách nhiệm lập các thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng dự án, triển khai đầu tư xây dựng đưa công trình vào hoạt động sản xuất kinh doanh đúng thời gian quy định.

3. Hồ sơ chuyển nhượng dự án đầu tư gồm:

- a) Bản đăng ký chuyển nhượng dự án.
- b) Hợp đồng chuyển nhượng dự án.
- c) Văn bản về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án.
- d) Báo cáo tình hình hoạt động triển khai dự án.

4. UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư mới (đối với trường hợp chưa có giấy chứng nhận đầu tư) hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với việc chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh của tổ chức kinh tế chuyển nhượng thì việc chuyển nhượng dự án phải tuân thủ quy định về điều kiện và thủ tục sáp nhập, mua lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với việc chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thành lập tổ chức kinh tế để tiếp tục triển khai dự án đầu tư đó thì thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của quy chế này.

Điều 11. Tiến độ thực hiện đầu tư

Nhà đầu tư phải triển khai các thủ tục, đầu tư xây dựng dự án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ghi trên văn bản thỏa thuận địa điểm được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư.

Chương III ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 12. Các dự án đầu tư không phải làm thủ tục đăng ký điều chỉnh hoặc thẩm tra điều chỉnh gồm:

- a) Dự án không điều chỉnh về mục tiêu, quy mô, địa điểm, vốn, hình thức, thời hạn;
- b) Dự án đầu tư trong nước mà sau khi điều chỉnh, dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện;
- c) Dự án đầu tư trong nước mà sau khi điều chỉnh, dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thay đổi mục tiêu, địa điểm đầu tư.

Điều 13. Đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư

1. Đối tượng (trừ dự án đầu tư tại Điều 12 Quy chế này):

- a) Dự án đầu tư nước ngoài sau khi điều chỉnh có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện;
- b) Dự án đầu tư trong nước sau khi điều chỉnh không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.
- c) Dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện mà sau khi điều chỉnh, không thay đổi mục tiêu và vẫn đáp ứng các điều kiện đầu tư quy định đối với dự án đó.

2. Hồ sơ đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư:

- Văn bản đăng ký chứng nhận nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.
 - Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư.
 - Bản sửa đổi, bổ sung của hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc điều lệ doanh nghiệp (đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài);
- Nhà đầu tư nộp 3 bộ hồ sơ, trong đó có 1 bộ hồ sơ gốc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Thời hạn xem xét:

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 14. Thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư

1. Đối tượng:

- a) Dự án có vốn đầu tư nước ngoài sau khi điều chỉnh, dự án đó thuộc diện thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Dự án đầu tư trong nước mà sau khi điều chỉnh, dự án đó thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1, điều 13 của quy chế này.

2. Hồ sơ thẩm tra điều chỉnh:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư.
- Giải trình lý do điều chỉnh.
- Những thay đổi so với dự án đang triển khai.
- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm điều chỉnh dự án.
- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư.
- Bản sửa đổi, bổ sung của hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc điều lệ doanh nghiệp (đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài);

Nhà đầu tư nộp 8 bộ hồ sơ, trong đó có 1 bộ hồ sơ gốc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Thời hạn xem xét:

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Chương IV

TẠM NGỪNG, GIÃN TIẾN ĐỘ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 15. Tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư khi tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư mà làm thay đổi tiến độ thực hiện dự án đầu tư đã cam kết thì phải thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư về lý do và thời hạn tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

2. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không chấp nhận việc tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án thì phải có văn bản trả lời cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư.

Trường hợp hoạt động trở lại, nhà đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 16. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

1. Việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư được thực hiện theo một trong những trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn hoạt động ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư.
- b) Theo các điều kiện chấm dứt hoạt động được quy định trong hợp đồng, Điều lệ doanh nghiệp hoặc thỏa thuận, cam kết của các nhà đầu tư về tiến độ thực hiện dự án.
- c) Nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án.
- d) Chấm dứt hoạt động theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo

bản án, quyết định của Tòa án do vi phạm pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền quyết định chấm dứt hoạt động của dự án trong trường hợp:

a) Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mà sau 12 tháng, nhà đầu tư không triển khai hoặc dự án chậm tiến độ quá 12 tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, trừ trường hợp được tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Điều 18 quy chế này.

b) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật mà theo đó pháp luật quy định phải chấm dứt hoạt động.

3. Trường hợp theo bản án, quyết định của Tòa án về việc chấm dứt hoạt động dự án do vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào quyết định bản án của Tòa án để quyết định chấm dứt hoạt động.

4. Quyết định chấm dứt dự án đầu tư được gửi cho nhà đầu tư và lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào quyết định chấm dứt dự án đầu tư để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thông báo cho các cơ quan có liên quan.

Điều 17. Thanh lý dự án đầu tư

1. Trong quá trình hoạt động đầu tư nếu dự án đầu tư chấm dứt theo các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 16 của Quy chế này thì nhà đầu tư thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, làm thủ tục thanh lý dự án đầu tư và nộp lại Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Thủ tục thanh lý dự án đầu tư như sau:

a) Trường hợp thanh lý dự án đầu tư mà không gắn với việc giải thể doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế thì việc thanh lý thực hiện theo quy định pháp luật về thanh lý tài sản, thanh lý hợp đồng.

b) Trường hợp thanh lý dự án gắn với việc giải thể doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế thì nhà đầu tư thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn thanh toán dự án đầu tư không quá 6 tháng, kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư. Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thì thời hạn thanh lý dự án đầu tư được kéo dài nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Sau khi kết thúc việc thanh lý, nhà đầu tư phải thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và nộp lại Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp.

4. Trường hợp các nhà đầu tư trong doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế có tranh chấp dẫn tới không thực hiện được việc thanh lý dự án đầu tư trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này thì tranh chấp được đưa ra giải quyết tại Cơ quan Tòa án, trọng tài theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình thanh lý dự án đầu tư, nếu doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế không có khả năng thanh toán các khoản nợ thì việc thanh lý sẽ chấm dứt và được xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.

Chương V

TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 18. Đăng ký đầu tư, khảo sát vị trí đất dự án

1. Nhà đầu tư gửi hồ sơ đăng ký đầu tư đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 3 của quy chế này.

2. Nhà đầu tư trực tiếp hoặc cử người có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát vị trí theo giấy mời của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 19. Lập hồ sơ dự án đầu tư

1. Sau khi nhận được thông báo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhà đầu tư tiến hành các thủ tục đầu tư và triển khai đầu tư theo quy định. Trong trường hợp thuộc diện phải lập hồ sơ dự án, nhà đầu tư tự lập hồ sơ dự án hoặc thuê các tổ chức tư vấn lập nhưng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, tính hợp pháp của nội dung hồ sơ dự án đầu tư.

2. Nội dung và nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 4, 5, 6 quy chế này.

Điều 20. Nhận giấy chứng nhận đầu tư và các tài liệu liên quan đến việc triển khai dự án:

Nhà đầu tư ký nhận Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và được hướng dẫn trình tự thủ tục các bước triển khai dự án, tiến độ thực hiện dự án theo mẫu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các công việc tiếp theo.

Điều 21. Trách nhiệm của nhà đầu tư

Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và các quy định tại giấy chứng nhận đầu tư, tuân thủ các quy định pháp luật về đất đai, về môi trường, về lao động, về đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, cụ thể:

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư liên hệ với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn các thủ tục về địa điểm xây dựng và đất đai.

2. Thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án:

a) Liên hệ với UBND huyện, thành phố nơi có dự án đầu tư thực hiện việc bồi thường, giải tỏa, giải phóng mặt bằng đối với các đối tượng được thu hồi đất theo quy định.

b) Liên hệ với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong phạm vi phần đất dự án để thực hiện việc nhận chuyển quyền sử dụng đất.

3. Liên hệ với cơ quan thuế để được hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến việc nộp các khoản thuế, các khoản thu về đất theo quy định của pháp luật về thuế.

4. Lập hồ sơ phòng cháy chữa cháy và liên hệ với cơ quan phòng cháy chữa cháy thuộc Công an tỉnh để đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy.

5. Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và liên hệ với Sở Xây dựng để được cấp giấy phép xây dựng.

6. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

7. Liên hệ với Sở Nông nghiệp và PTNT để được hướng dẫn sử dụng, bồi thường giá trị rừng trồng, các khoản thu về bồi hoàn và thuê tài nguyên rừng.

8. Liên hệ với cơ quan chuyên ngành để được hướng dẫn điều kiện đáp ứng.

9. Báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư đồng gửi cho UBND các huyện, thành phố nơi thực hiện dự án tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư định kỳ (1 tháng/lần), những khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có).

10. Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến thực hiện dự án cho cơ quan kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 22. Trách nhiệm của UBND tỉnh

1. Ban hành văn bản chủ trương đầu tư, thỏa thuận địa điểm đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư.

2. Ban hành quyết định cho thuê đất, giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án;

3. Ban hành quyết định thu hồi đất khu vực dự án, quyết định phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

4. Ban hành văn bản thu hồi văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư và quyết định cho thuê đất, giao đất;

5. Giải quyết các kiến nghị của các sở, ngành, địa phương liên quan đến dự án và thực hiện đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Trong thời hạn 5 - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Giấy chứng nhận đầu tư (đối với Giấy

chứng nhận đầu tư là 5 ngày) hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định thu hồi đất khu vực dự án, quyết định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư, sao gửi giấy chứng nhận đầu tư đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản lý ngành và các cơ quan có liên quan.

3. Có trách nhiệm quản lý thống nhất số thứ tự, ký hiệu của giấy phép đầu tư theo quy định tại Quyết định số 1088/2006/QĐ-KHĐT ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trình UBND tỉnh giải quyết các kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, trực tiếp đề nghị sở, ngành, địa phương giải quyết.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quá trình quản lý đầu tư và xây dựng dự án đối với chủ đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước từ khâu tiếp nhận hồ sơ đăng ký đầu tư đến khi dự án xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

1. Giới thiệu vị trí đầu tư, chính sách thu hút đầu tư, hướng dẫn quy trình, thủ tục chuẩn bị đầu tư và đầu tư dự án.

2. Tiếp nhận, cấp giấy biên nhận và mở sổ theo dõi quản lý việc đăng ký đầu tư.

3. Xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư, chủ trì tổ chức khảo sát vị trí cùng với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan và UBND huyện, thành phố, kiến nghị UBND tỉnh về chủ trương đầu tư.

4. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự án đầu tư.

5. Yêu cầu nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung nếu hồ sơ dự án đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu.

6. Thẩm tra, báo cáo, trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

7. Trong thời hạn tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo cho nhà đầu tư để ký nhận giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời hướng dẫn trình tự, thủ tục các bước triển khai dự án đầu tư, báo cáo tiến độ triển khai dự án đầu tư theo mẫu.

8. Biên soạn hệ thống biểu mẫu cam kết, báo cáo cho các sở, ngành, địa phương và nhà đầu tư thực hiện. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện đầu tư từ khâu đăng ký đầu tư đến khi dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư từ đăng ký đầu tư đến khi dự án đi vào hoạt động.

9. Báo cáo UBND tỉnh xem xét khi nhà đầu tư có yêu cầu tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án so với tiến độ ghi trong giấy chứng nhận đầu tư.

10. Chủ trì rà soát kết quả thực hiện đầu tư dự án, phối hợp với các sở, ngành địa phương đề xuất UBND tỉnh thu hồi văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư khi dự án vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư

Thực hiện chức năng xúc tiến đầu tư, là đầu mối phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện để quảng bá môi trường đầu tư, các lợi thế khi đầu tư vào tỉnh đến các nhà đầu tư, đến các doanh nghiệp và các đối tác tiềm năng của tỉnh, thu hút các luồng đầu tư mới và hỗ trợ các nhà đầu tư tìm kiếm, xác định các cơ hội đầu tư vào tỉnh trong giai đoạn trước khi nhà đầu tư chính thức đăng ký dự án đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Công tác xúc tiến quảng bá từ xa:

a) Thông qua các Văn phòng đại diện của doanh nghiệp tại các nước tiếp cận, cung cấp thông tin kêu gọi đầu tư và hướng dẫn ban đầu cho các nhà đầu tư.

b) Đầu mối phối hợp tổ chức các đoàn đi xúc tiến đầu tư cấp tỉnh và các hoạt động quảng bá thu hút đầu tư tại các nước.

2. Công tác xúc tiến quảng bá tại chỗ:

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến như: tổ chức các diễn đàn, hội thảo và các sự kiện xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

b) Tổ chức cho các nhà đầu tư gặp gỡ các đối tượng: Các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề tỉnh để tìm hiểu cơ hội đầu tư.

c) Đầu mối hỗ trợ và cung cấp thông tin giúp nhà đầu tư trong giai đoạn trước khi đăng ký đầu tư để nhà đầu tư xác định được những cơ hội đầu tư. Cụ thể:

- Thông tin tổng quan kinh tế chung và tình hình đầu tư trong và ngoài nước vào tỉnh.

- Các chương trình mục tiêu phát triển các ngành kinh tế, định hướng thu hút đầu tư trong và ngoài nước của tỉnh (định kỳ sáu tháng một lần công bố danh mục dự án mời gọi đầu tư của tỉnh).

- Các chính sách ưu đãi của Trung ương, của tỉnh dành cho các nhà đầu tư (về giá thuê đất, thuê hạ tầng, chi phí các dịch vụ, hỗ trợ đào tạo nhân lực...) trước khi triển khai dự án đầu tư.

- Thông tin hướng dẫn các chi phí đầu tư liên quan.

- Thông tin về tình hình thị trường hiện tại và tiềm năng của các ngành và lĩnh vực đầu tư ở tỉnh và các vùng phụ cận.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ giao đất, thu hồi đất và các vấn đề khác có liên quan đến việc sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai; hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phối hợp với địa phương nơi có đất xác định tính pháp lý quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất trong khu dự án.

3. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng đất đai của nhà đầu tư, bảo đảm thực hiện đúng nội dung hợp đồng thuê đất, các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án.

4. Phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố trong việc xác định địa điểm, diện tích đất dự án và giá tiền thuê đất, giao đất.

5. Tham gia ý kiến theo chức năng quản lý ngành hoặc địa phương về địa điểm và hồ sơ đăng ký đầu tư.

6. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình giao đất, cho thuê đất đến UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7. Chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất:

- Thực hiện nhiệm vụ tạo quỹ đất theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư.

- Xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện hỗ trợ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và vật kiến trúc gắn liền với đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố liên quan xác định địa điểm dự án đầu tư, kiến trúc công trình.

2. Hướng dẫn nhà đầu tư về hồ sơ thiết kế cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định

3. Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng cho các nhà đầu tư trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư đã đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

4. Tiếp nhận hồ sơ xin giấy phép xây dựng, chuyển các cơ quan liên quan lấy ý kiến và tổ chức thẩm định cấp phép xây dựng theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi và hướng dẫn việc thực hiện đầu tư theo giấy phép xây dựng cho nhà đầu tư.

6. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp nhận cấp giấy phép xây dựng các dự án đầu tư cho UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thẩm định phương án đền bù giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền đối với dự án tạo quỹ đất để thu hút đầu tư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện.

2. Thông báo giá cho thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Điều 29. Trách nhiệm của Cục Thuế

1. Cấp mã số thuế theo đúng thời gian và hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục khác có liên quan như thủ tục ưu đãi đầu tư và xác định ưu đãi đầu tư theo quy định.

2. Kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc có liên quan đến chính sách thuế trong quá trình nhà đầu tư vận hành dự án.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền

Điều 30. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ phòng cháy chữa cháy, tổ chức thẩm duyệt hồ sơ phòng cháy chữa cháy và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy.

2. Giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy trong quá trình nhà đầu tư triển khai dự án và đưa dự án vào hoạt động.

3. Phối hợp xác minh và cung cấp thông tin về nhân thân và tư cách pháp nhân của cá nhân người nước ngoài, của nhà đầu tư theo yêu cầu của UBND tỉnh.

4. Báo cáo UBND tỉnh và cung cấp cho các cơ quan chức năng những thông tin về hoạt động vi phạm pháp luật của nhà đầu tư, đề xuất các giải pháp quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Điều 31. Trách nhiệm của các sở, ngành khác có liên quan

1. Đối với các dự án đầu tư vào các Khu công nghiệp (cụm công nghiệp được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý), Ban Quản lý các khu công nghiệp là cơ quan đầu mối thực hiện việc đăng ký đầu tư, thẩm tra, cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào Quy chế này và các Quy định hiện hành về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Ban Quản lý các khu công nghiệp xây dựng Quy chế hỗ trợ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Có ý kiến đóng góp đối với các dự án đầu tư có liên quan đến quản lý ngành khi Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến để lấy ý kiến. Thời gian cho ý kiến đảm bảo đúng thời gian quy định. Quá thời hạn quy định mà không có ý kiến trả

lời thì xem như đồng ý.

3. Những dự án đầu tư đang triển khai, tùy theo giai đoạn thực hiện các thủ tục liên quan, nhà đầu tư có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ giải quyết các hồ sơ, thủ tục ở các bước tiếp theo nhằm sớm đưa dự án vào triển khai xây dựng.

4. Các dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Quy chế này còn được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến quản lý đầu tư sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 32. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Tiến hành lập quy hoạch chi tiết các khu vực dự kiến mời gọi đầu tư để thỏa thuận với Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Thỏa thuận địa điểm, qui mô thực hiện dự án đầu tư trong thời gian quy định.

3. Chủ trì cùng với nhà đầu tư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và các sở, ngành liên quan tiến hành thỏa thuận chuyển quyền sử dụng đất của các hộ dân trong khu vực dự án. Thực thi các chính sách tái định cư theo quy định (nếu có).

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện bàn giao mốc ranh giới khu đất trên thực địa để nhà đầu tư triển khai dự án.

5. Thực hiện cấp Giấy phép xây dựng theo thẩm quyền, xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường, tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án được phân cấp.

6. Định kỳ hàng tháng có báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tình hình triển khai công tác thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vật kiến trúc gắn liền với đất (nếu có), tình hình triển khai dự án đầu tư trên địa bàn.

7. Theo thẩm quyền, thực hiện theo dõi và hỗ trợ nhà đầu tư thi công xây dựng - triển khai dự án đầu tư.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và ban hành Quy chế hỗ trợ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho nhà đầu tư là Hộ kinh doanh cá thể, Hợp tác xã do địa phương quản lý theo quy định hiện hành.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Triển khai thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức phổ biến hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy chế này. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết kết quả thực hiện.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng Quy chế hỗ trợ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và vật kiến trúc gắn liền với đất để nhà đầu tư triển khai dự án.

3. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải giải quyết hồ sơ theo đúng thời gian quy định tại Quy chế này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng